

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý

SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI	
ĐẾN	Số:..... 4268
	Ngày:..... 30..... 5.1.2016
	Chuyển:.....
	Lưu hồ sơ số:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 8601/STC-CSVG ngày 09/5/2016,


QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và

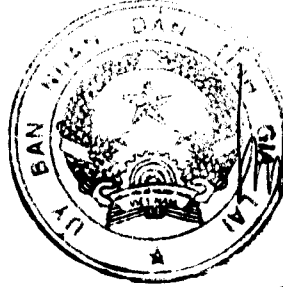
thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai;
- Đài PTTH tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH





Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn, định mức ô tô chuyên dùng trang bị cho các
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý**
(kèm theo Quyết định số: 471/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Chương II của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ gồm: xe cứu thương, xe ép và vận chuyên rác, xe phục vụ thông tin lưu động, xe phục vụ công tác phát thanh, truyền hình lưu động,...

b) Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù như xe chỉ đạo phòng chống lụt bão, xe phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, xe kiểm lâm, thanh tra giao thông, xe phòng chống dịch bệnh, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe phòng chống dịch bệnh, xe phục vụ công tác kiểm tra quy tắc đô thị,...

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng, hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân hoặc được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật,...).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Cơ quan, đơn vị căn cứ vào định mức tại quy định này để bố trí xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng không đúng mục đích, sử dụng vào việc riêng hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với cơ quan, đơn vị theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù được trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng chưa có xe hoặc xe đang quản lý, sử dụng đã hết niên hạn hoặc không đủ điều kiện kỹ thuật để hoạt động thì được trang bị xe nhưng không được vượt quá số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại quy định này và thực hiện trang bị theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cơ quan, đơn vị chưa có xe chuyên dùng hoặc cần có xe để thực hiện nhiệm vụ cấp bách được giao.

b) Cơ quan, đơn vị đã được trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng còn thiếu so với định mức số lượng đã quy định.

4. Đối với xe ô tô chuyên dùng đã hết niên hạn hoặc không đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để tiếp tục sử dụng thì thực hiện thanh lý. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức số lượng xe (theo phụ lục kèm theo quyết định).

2. Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định trang bị xe ô tô chuyên dùng trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, đơn vị thành lập mới, theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật, đề xuất chủng loại, số lượng xe cụ thể gửi Sở Tài chính để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng khác không có trong quy định này, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy mô dân số, mật độ dân số trên địa bàn và nhiệm vụ được giao để đề xuất chủng loại, số lượng xe cụ thể gửi Sở Tài chính để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

c) Đối với chủng loại cụ thể của từng loại xe ô tô chuyên dùng (số ghế của loại xe ca, tải trọng của xe tải, khối lượng vận chuyển, trang thiết bị gắn kèm theo,...), Sở Tài chính căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công tác của từng cơ quan, đơn vị và định mức về chủng loại, số lượng quy định tại điều 3 quy định này để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng xe chuyên dùng

Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe chuyên dùng theo quy định này thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn định mức; tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Ngoài các nội dung được quy định tại quyết định này, các cơ quan, đơn vị được trang bị xe chuyên dùng thực hiện việc quản lý, sử dụng xe theo các qui định hiện hành của nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHỦ TỊCH

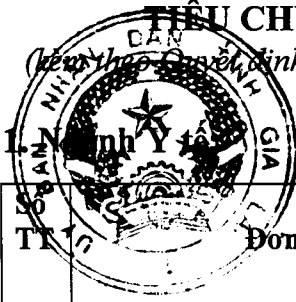


Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(kết hợp Quyết định số: 471/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh.	7 xe	Cứu thương.
2	Bệnh viện đa khoa khu vực.	3 xe/01 đơn vị	Cứu thương.
4	Các Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh.	02 xe/01 đơn vị	Cứu thương.
5	Trung tâm y tế dự phòng.	02 xe	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn, phòng chống dịch
6	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Giám định pháp y. - Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm. - Trung tâm phòng chống bệnh xã hội. - Trung tâm phòng chống HIV/AIDS. - Trung tâm Phòng chống sốt rét - ký sinh trùng – côn trùng. - Trung tâm truyền thông, giáo dục sức khỏe. - Trung tâm kiểm nghiệm Gia Lai 	1 xe/01 đơn vị	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chuyên ngành, phòng chống dịch
7	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế thị xã An Khê. - Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa. 	1 xe/ 01 đơn vị	Phòng chống dịch.
9	Trung tâm y tế Tp. Pleiku và Trung tâm y tế của các huyện.	2 xe/01 đơn vị	Cứu thương.
		1 xe/01 đơn vị	Xe phòng chống dịch.

2. Phục vụ công tác vệ sinh môi trường:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thị xã Ayun Pa. - Thị xã An Khê. - Huyện Chư Sê. 	4 xe/01 đơn vị	Xe ép và vận chuyển rác.
2	Các huyện còn lại	2 xe/01 đơn vị	Xe ép và vận chuyển rác.

3. Ngành Nông, lâm nghiệp:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Các Ban quản lý rừng phòng hộ	1 xe/ 01 đơn vị	Xe bán tải lắp đặt dụng cụ PCCR.
2	- Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh. - Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	1 xe/01 đơn vị	Xe bán tải cứu hộ động vật và phòng chống cháy rừng.
3	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	1 xe/01 đơn vị	Xe bán tải phòng chống dịch.
4	Các Hạt Kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.	02 xe/01 đơn vị	Xe ô tô bán tải và xe phục vụ công tác QLBV rừng, PCCR, chống lâm tặc
5	Chốt Song An, Chốt Ia Dreh kiểm tra lâm sản và phòng chống cháy rừng, Đoàn kiểm tra liên ngành.	01 xe/01 chốt	Xe ô tô bán tải và xe phục vụ công tác QLBV rừng, PCCR, chống lâm tặc
6	Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp & PTNT)	1 xe	Xe phục vụ phòng chống lụt, bão

4. Công tác Phát thanh truyền hình:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	01 xe	Xe phát thanh truyền hình lưu động
		01 xe	Xe phục vụ phát thanh truyền hình lưu động (xe trên 16 chỗ)
		01 xe	- Xe bán tải phục vụ TH tiếng dân tộc
		01 xe	- Xe bán tải phục vụ chở thiết bị truyền hình

5. Ngành Giao thông vận tải:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Thanh tra giao thông (Sở Giao thông vận tải)	3 xe	Xe phục vụ công tác thanh tra giao thông
2	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động (Sở Giao thông vận tải)	1 xe	Xe phục vụ kiểm tra tải trọng xe

6. Ngành Công Thương:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Các Đội quản lý thị trường thuộc Chi cục quản lý thị trường	01 xe/01 đội	Xe phục vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

7. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Trung tâm huấn luyện đào tạo và thi đấu thể thao	1 xe	Xe chở vận động viên (28 chỗ)
2	Nhà hát Ca múa nhạc tổng hợp Đam San	1 xe	Xe chở máy phát nổ phục vụ biểu diễn (4,5 tấn)
		1 xe	Xe sân khấu lưu động, chở đạo cụ lưu động (6 tấn)
		1 xe	Xe chở nghệ sỹ, diễn viên phục vụ biểu diễn (45 chỗ)
3	Thư viện tỉnh.	1 xe	Xe thư viện lưu động
4	Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.	01 xe/ đơn vị	Xe thông tin lưu động

8. Phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Thành phố Pleiku	01 xe/01 phường	Xe phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị
2	Các thị xã	01 xe/01 phường	Xe phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị
3	Các huyện còn lại	02 xe/01 huyện	Xe phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị

9. Tỉnh Đoàn:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
2	Nhà Thiếu nhi tỉnh	01 xe	Xe 29 chỗ phục vụ đoàn thể, nhiệm vụ chính trị - xã hội

10. Ngành Xây dựng:

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Trung tâm Quy hoạch & Kiểm định xây dựng	1 xe	Xe bán tải lấy mẫu kiểm định, phục vụ công tác chuyên môn.

11. Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Số TT	Đơn vị	Định mức	
		Số lượng	Chủng loại xe
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	1 xe	Xe phục vụ công tác chuyên ngành
2	- Trung tâm dạy nghề và GDTX các huyện: Chư Sê, Krông Pa, Đức Cơ, Ia Grai, Chư Prông, Mang Yang, Kbang. - Trường trung cấp nghề Ayun Pa. - Trường trung cấp nghề An Khê - Trường cao đẳng nghề Gia Lai.	01 xe/đơn vị	Xe phục vụ công tác chuyên ngành

